TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST
Ngày 26-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Thẩm phán: Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Cao Thị Hạ

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 106/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn 10, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L (đã chết), và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1955; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 28/12/2021 chuyển tạm giam ngày 05/01/2022; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Bích L và bà Cù Thuý Minh - Trợ giúp viên pháp lý của Tung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ngỗ Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 7, xã Lại Xuân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn 7, L, huyện T, Hải Phòng; là mẹ của bị hại Ngô Văn D, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ngô Kỳ H, là con của bị hại Ngô Văn D:* Ông Nguyễn Đức C, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hoa Phượng - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Ngô Thị L, có mặt.

+ Anh Bùi Văn T, có mặt.

+ Ông Bùi Văn T, có mặt.

+ Bà Đỗ Thị X, có mặt.

+ Chị Vũ Thị N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, giữa anh Bùi Văn T và chị Ngô Thị L cùng sinh năm 1989, trú tại: Thôn 10, xã K, huyện T, Hải Phòng xảy ra cãi vã do anh Thắng để đất đá vương ra ngõ đi chung. Thấy vậy Bùi Văn T là em trai của anh Thắng đã ném 01 viên đá về phía chị L nhưng không trúng và tát chị L 01 cái. Chị L bảo con gái gọi điện thoại cho người nhà đến để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 20 phút sau anh trai của chị L là Ngô Văn D, sinh năm 1987 và em chồng của chị L là Bùi Văn D, sinh năm 1989, cùng trú tại thôn 7, xã L, huyện T, Hải Phòng đến nhà Bùi Văn T, thấy vậy T bỏ ra phía sau nhà. D đến và túm cổ áo anh Thắng còn chị L dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng đầu anh Thắng thì được D can ngăn và bảo mọi người đi lên cửa nhà T để nói chuyện còn anh D gọi T về. Khi T đi đến sân thì bị chị L dùng mũ bảo hiểm đập vào vùng mặt, D từ trong nhà đi ra túm cổ áo T thì T hất tay ra nên D và chị L đi về. Lúc này T thấy đầu anh Thắng cũng chảy máu nên nghĩ do D đánh, T lấy 01 con dao (dài 27cm, cán bằng nhựa dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn) dắt ở xe mô tô 16K5-7464 dựng gần đó, cầm tay phải, mũi dao hướng về phía trước đuổi theo D, đâm một nhát vào vùng bả vai phải, một nhát vào vùng ngực trái, một nhát vào vùng ngực phải của D. Chị L vào can ngăn cũng bị T dùng dao đâm hai nhát gây rách da vùng bụng và bả vai trái, sau đó T vào nhà vứt dao dưới thùng đựng thóc và bỏ chạy. Anh D được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T thì tử vong. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày Bùi Văn T bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực nhà của Bùi Văn T thu giữ: Các tạp chất màu nâu đỏ, 01 mũ bảo hiểm, 01 con dao dưới thùng đựng thóc (Bút lục số 31, 32).

Khám nghiệm tử thi anh Ngô Văn D xác định tại vùng ngực trái có 01 vết rách thủng da hình khe, bờ mép gọn kích thước 1,3 x 0,8cm, thấu vào khoang ngực. Tại vùng ngực phải có vết rách da hình khe, bờ mép gọn kích thước 1,3 x 0,5cm, thấu vào trong khoang ngực. Dưới vai phải có vết rách thủng da hình khe, kích thước 1,5x0,5cm, sâu 2cm (Bút lục số 53, 54).

Tại Kết luận giám định số: 297/2021/GĐPY ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết thương tích được mô tả chi tiết trong biên bản khám nghiệm tử thi. Khám trong: Vết thương vùng ngực trái có hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau sâu 5cm, làm rách thủng

thùy trên phổi trái (sâu vào trong thùy trái phổi 01 cm). Vết thương vùng ngực phải có hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau hơi chếch từ phải sang trái, sâu 8,5cm xuyên qua cơ hoành, qua gan. Vật gây thương tích là vật cứng nhọn, có lưỡi sắc gây lên tác động theo cơ chế đâm, chọc. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu và suy hô hấp cấp (Bút lục số 24).

Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS (GĐSH) ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Trên dao và 02 mẫu tạp chất thu tại hiện trường có máu người – là máu Ngô Văn D. Không phát hiện dấu vết máu người trên mũ bảo hiểm gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần 100 lần mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật, yêu cầu cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Ngô Thị T, sinh năm 2005 và cháu Ngô Kỳ H, sinh năm 2007 mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi đủ 18 tuổi. Gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại.

Về vật chứng: Chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng 01 con dao, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo ngắn tay, 01 áo dài tay, 01 quần dài, 01 áo khoác, 01 quần jean là vật chứng của vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-P2 ngày 30/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Bùi Văn T phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, nhân thân và vai trò của bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người".

Căn cứ các Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí mai táng của bị hại là 60.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là 149.000.000 đồng tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh D là cháu Ngô Thị T, sinh năm 2005 và cháu Ngô Kỳ H, sinh năm 2007, mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 dao dài tổng thể 27cm, cán bằng nhựa màu nâu dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, loại lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 02cm; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai bằng nhựa màu hồng, dạng mũ nữ; 01 áo khoác dài tay, có khoá kéo (màu trắng xám đen); 01 quần bò dài màu đen; 01

áo ngắn tay màu đen (có logo chữ VERSAC ở ngực); 01 áo dài tay màu đen (có chữ ESENTIALS FEAN OF OOO); 01 quần dài màu đen.

Về án phí, căn cứ Nghị quyết số 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hành vi côn đồ như đại diện Viện kiểm sát trình bày là đúng. Tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có trình độ học vấn thấp 2/12 và là hộ cận nghèo, nên cũng hạn chế rất nhiều đến nhận thức, chưa biết kìm nén cảm xúc, không thể kiểm soát được bản năng. Chỉ vì bức xúc về hành vi của em gái bị hại và bị hại mà bị cáo đã dùng dao đâm bị hại làm cho bị hại chết. Nếu là một người có trình độ học vấn cao hơn có lẽ bị cáo sẽ kiểm soát được tình hình và không có hậu quả đáng tiếc xảy ra. Mặt khác do điều kiện hoàn cảnh lúc đó, bị cáo đã muốn tránh va chạm với bị hại nên đã bỏ lên núi. Nhưng khi anh D gọi bị cáo xuống để giải hòa thì chị L đánh bị cáo, bị hại túm cổ áo bị cáo; ngay sau khi bị hại và chị L đi về thì bị cáo lại nhìn thấy anh trai mình chảy máu đầu. Bị cáo nghĩ rằng bị hại và chị L đã đánh anh mình nên đã có hành vi lấy dao đuổi theo và đâm bị hại, do vậy cần xác định bị hại có lỗi một phần và chị L là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ việc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những yếu tố này để quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chi phí mai táng 60.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 40.000.000 đồng bao gồm tiền áo quan, hương hoa, thủ tục chôn cất; số tiền 20.000.000 đồng cỗ bàn đề nghị không chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức bồi thường do bị hại có một phần lỗi và do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

*Người đại diện của hợp pháp của bị hại trình bà*y: Giữ nguyên yêu cầu bồi thường chi phí mai táng là 60.000.000 đồng và chi phí tổn thất về tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở. Về khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức 1.500.000 đồng/tháng đối với từng cháu do các cháu đang ở độ tuổi ăn học.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ngô Kỳ H trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Giết người với tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí mai táng cho anh D là 60.000.000đ và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở, tương đương 149.000.000 đồng do đây là yêu cầu hợp pháp và hợp lý.

Về tiền trợ cấp nuôi cháu Ngô Thị T và cháu Ngô Kỳ H, mẹ của các cháu là Bùi Thị Kim O đã ly hôn với bị hại Ngô Văn D từ năm 2019 và đã kết hôn với

người khác. Hiện nay hai cháu đang ở cùng bố và bà nội là Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C là bà nội và cũng là người có trách nhiệm trực tiếp nuôi hai cháu, việc chu cấp nuôi con của chị Bùi Thị Kim O trên thực tế là không có. Tại hồ sơ bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trợ cấp mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ, ngày 28/12/2021, giữa chị Ngô Thị L với anh em của T xảy ra mâu thuẫn, T đã tát chị L. Chị L đã bảo con gái gọi anh trai chị L là Ngô Văn D đến, khi anh D đến, anh D đã túm cổ áo của anh Thắng là anh của T để chị L dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu chảy máu, sau đó chị L dùng mũ bảo hiểm đánh T, anh D cũng túm cổ áo T, T đã hất tay anh D ra. Khi anh D và chị L đi về ngõ trước nhà của T, T chạy sau và dùng một con dao đâm 01 nhát vào vùng vai và 02 nhát vùng ngực của anh Ngô Văn D dẫn đến tử vong. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng dao đâm người khác là có thể gây tổn hại đến sức khỏe, có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù bị cáo khai không cố ý giết anh D, nhưng bị cáo đã đâm 02 nhát vào vùng ngực của anh D làm rách thủng thùy trên phổi trái (sâu vào trong thùy trái phổi 01 cm). Vết thương vùng ngực phải sâu 8,5cm xuyên qua cơ hoành, qua gan làm cho anh D chết. Nên có đủ cơ sở khẳng định Bùi Văn T phạm tội Giết người quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không có mâu thuẫn lớn với bị hại là anh Ngô Văn D. Mặc dù anh D có túm cổ áo bị cáo T nhưng chưa đến mức độ làm cho bị cáo quá bức xúc mà dùng dao đâm làm anh D chết, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là "có tính chất côn đồ" theo điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, trước khi xét xử vụ án gia đình bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả"; "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị hại có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt:* Mặc dù bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123, nhưng cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có hành vi dùng dao dâm anh D là do khi bị hại đến gia đình của bị cáo, anh D đã túm cổ áo của anh Thắng là anh của bị cáo T để chị L dùng mũ bảo hiểm đánh anh Thắng chảy máu đầu, sau đó chị L dùng mũ tấn công bị cáo. Bản thân T khai do muốn tránh va chạm với anh D, nên khi chị L dùng mũ bảo hiểm đánh, bị cáo cũng không tấn công lại chị L cũng như anh D, ngay sau đó anh D lại tiếp tục túm cổ áo của bị cáo, đồng thời bị cáo nhìn thấy anh trai mình bị chảy máu đầu, nên bị cáo đã bức xúc và có hành vi dùng dao đâm bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến hậu quả thương tâm là do chị L là em gái bị hại có những hành vi gây ra sự bức xúc đối với bị cáo. Bên cạnh đó, nếu anh D không túm cổ áo của anh Thắng và bị cáo thì chị L cũng không thể tự dùng mũ bảo hiểm để đánh anh Thắng và bị cáo, nên xác định bị hại cũng có lỗi một phần. Do vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo theo mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ để răn đe, trừng trị đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

[8] Đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở, yêu cầu cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Ngô Thị T, sinh năm 2005 và cháu Ngô Kỳ H, sinh năm 2007, trong giai đoạn điều tra đại diện gia đình bị hại yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

[9] Xét thấy yêu cầu của đại diện bị hại về tiền chữa trị, mai táng phí là có căn cứ, mặc dù đại diện của bị hại không xuất trình đầy đủ giấy tờ để chứng minh chi phí, nhưng với mức tiền 60.000.000 đồng để chi phí mai táng phí và các khoản tiền phát sinh cho người chết là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này. Gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đồng. Về tiền tổn thất tinh thần, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, nên buộc bị cáo bồi

thường 80 lần mức lương cơ sở tương ứng với số tiền 119.200.000 đồng là phù hợp. Bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 139.200.000 đồng.

[10] Về khoản tiền nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Ngô Thị T, sinh năm 2005 và cháu Ngô Kỳ H, sinh năm 2007 mỗi cháu 1.500.000đ/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Trên thực tế, chi phí cho các cháu ăn học, sinh hoạt hàng tháng không thể xác định được cụ thể bao nhiêu tiền, nên với mức 1.500.000 đồng mà đại diện bị hại yêu cầu là có cơ sở, cần chấp nhận. Hiện tại bà Nguyễn Thị C đang trực tiếp nuôi dạy cháu T, cháu H, các cháu cùng hộ khẩu với bà Chung. Chị O là mẹ của cháu T, cháu H cũng có đề nghị việc nuôi dạy, cũng như yêu cầu liên quan đến quyền lợi của các cháu sẽ do bà nội các cháu là bà Nguyễn Thị C toàn quyền quyết định. Do đó, yêu cầu của bà Chung là chính đáng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Chung buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Ngô Thị T, sinh năm 2005 và cháu Ngô Kỳ H, sinh năm 2007 mỗi cháu 1.500.000đ/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Chung có thể đại diện các cháu để yêu cầu về khoản tiền này.

- *Về xử lý vật chứng:*

[11] Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 dao dài tổng thể 27cm, cán bằng nhựa màu nâu dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, loại lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 02cm; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai bằng nhựa màu hồng, dạng mũ nữ; 01 áo khoác dài tay, có khoá kéo (màu trắng xám đen); 01 quần bò dài màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen (có logo chữ VERSAC ở ngực); 01 áo dài tay màu đen (có chữ ESENTIALS FEAN OF OOO); 01 quần dài màu đen. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- *Về các vấn đề khác:*

[12] Đối với hành vi của chị Ngô Thị L dùng mũ bảo hiểm đánh anh Bùi Văn T và Bùi Văn T: Anh Thắng và bị cáo T không đề nghị giám định do là những thương tích nhẹ; bản thân chị L cũng bị Bùi Văn T gây thương tích, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đề nghị Công an huyện T xử phạt hành chính đối với chị Ngô Thị L và Bùi Văn T. Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 139.200.000 (*Một trăm ba chín triệu hai trăm ngàn*) đồng.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh D là cháu Ngô Thị T, sinh năm 2005 và cháu Ngô Kỳ H, sinh năm 2007, mỗi tháng mỗi cháu là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng, kể từ ngày anh D chết ngày 28/12/2021 đến khi lần lượt các cháu đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị C có quyền thay mặt các cháu yêu cầu bị cáo thi hành khoản tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 dao dài tổng thể 27cm, cán bằng nhựa màu nâu dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, loại lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 02cm; 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai bằng nhựa màu hồng, dạng mũ nữ; 01 áo khoác dài tay, có khoá kéo (màu trắng xám đen); 01 quần bò dài màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen (có logo chữ VERSAC ở ngực); 01 áo dài tay màu đen (có chữ ESENTIALS FEAN OF OOO); 01 quần dài màu đen.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự: Bị cáo phải nộp 6.960.000 (*Sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ngô Kỳ H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường